SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ;
Thời gian ký: 20/11/2024 18:02:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 334 /BC-UBND	*Cần Thơ, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết về việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC[1] cấp huyện, cấp xã và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; thành phố Cần Thơ có 04[2] ĐVHC cấp xã thuộc diện bắt buộc sắp xếp theo quy định của các cơ quan Trung ương;

b) Trên cơ sở chủ trương của Đảng và các quy định của Nhà nước, UBND thành phố xây dựng kế hoạch, phương án, đề án để thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 nhằm sắp xếp tổ chức hợp lý ĐVHC cấp xã của thành phố theo đúng quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển của thành phố; từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và giảm chi ngân sách nhà nước ở địa phương; góp phần phát huy nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố. Sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì thành phố giảm 03 ĐVHC cấp xã, dự kiến số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư tối đa có khoảng **181** người[3];

c) Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *"Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ*

---

[1] Các từ viết tắt: HĐND - Hội đồng nhân dân; UBND - Ủy ban nhân dân; ĐVHC - Đơn vị hành chính; CBCCVC, NLĐ - Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

[2] 04 ĐVHC cấp xã gồm: 04 phường An Cư, An Phú, An Nghiệp, Thới Bình thuộc quận Ninh Kiều.

[3] Theo Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn". UBND thành phố đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về việc ban hành chính sách hỗ trợ CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Nhằm tạo cơ chế, chính sách của thành phố để động viên, khích lệ, hỗ trợ thêm chế độ cho CBCCVC, NLĐ dôi dư khi tự nguyện nghỉ công tác trước thời hạn kết thúc lộ trình sắp xếp, để ổn định cuộc sống, cũng như ghi nhận quá trình tham gia công tác đóng góp tại địa phương;

b) Đồng thời, chính sách tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ nhân sự và sắp xếp số lượng CBCCVC, NLĐ dôi dư ở các cơ quan, tổ chức của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp tinh gọn, đảm bảo lộ trình theo quy định của Trung ương; góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu các hoạt động quản lý, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước của địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tên gọi của chính sách

Chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

2. Xác định vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Xác định vấn đề:

- Qua rà soát các quy định có liên quan, đối với CBCCVC, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp của các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 thuộc đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ tại các văn bản như: *Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;*

- Riêng đối với các đối tượng dôi dư còn lại gồm: *Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã; Người được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của HĐND thành phố (Nhân viên Thú y, Nhân viên Bảo vệ thực vật, Nhân viên Khuyến nông,...); Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính ở cấp xã (bảo vệ, nhân viên phục vụ)* chưa có quy định về chính sách hỗ trợ khi thôi việc;

- Căn cứ khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ, chính sách đối với CBCCVC, NLĐ khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã: *"Ngoài các chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn"*. UBND thành phố xét thấy việc trình HĐND thành phố xem xét ban hành chính sách hỗ trợ các đối tượng dôi dư nêu trên là vấn đề cấp thiết và có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hỗ trợ một khoản kinh phí cho CBCCVC, NLĐ dôi dư khi nghỉ công tác, ổn định cuộc sống, cũng như ghi nhận quá trình đã tham gia đóng góp tại địa phương trong thời gian qua. Việc ban hành chính sách được xây dựng trên cơ sở thực hiện các chủ trương, quan điểm, quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của HĐND thành phố và các quy định có liên quan;

- Ngoài các chế độ đã được hưởng theo quy định của Chính phủ, thành phố có chính sách hỗ trợ thêm cho các đối tượng dôi dư; chính sách hỗ trợ dựa trên cơ sở quá trình tham gia công tác đóng góp tại địa phương; mức hỗ trợ thêm được xây dựng cân đối gần bằng với các chế độ đã được hưởng theo quy định Nghị định số 29/2023/NĐ-CP và các Nghị quyết trước đây của HĐND thành phố; đảm bảo có sự tương quan hợp lý và đồng bộ giữa các đối tượng khi thực hiện công tác sắp xếp các ĐVHC, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Nhằm triển khai thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương, trên cơ sở cân đối ngân sách của địa phương, UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành chính sách hỗ trợ đối với CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

3. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động kinh tế và xã hội:

CBCCVC, NLĐ của các cơ quan, tổ chức ở các ĐVHC cấp xã dôi dư do sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, ngoài được hưởng các chế độ, chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ như:

- Theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định:

+ Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi: *"... Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi*

năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định; được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho tổng số hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ hai mươi mốt trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương";

+ Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu: *"Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có)".*

- Theo Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức quy định chế độ hỗ trợ cho công chức thôi việc: *"cứ mỗi năm làm việc được tính bằng một phần hai tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có). Mức trợ cấp thấp nhất bằng một tháng lương hiện hưởng".*

- Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: *"Cán bộ cấp xã thôi giữ chức vụ và công chức cấp xã thôi việc được hưởng chế độ trợ cấp thôi giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã, trợ cấp thôi việc đối với công chức cấp xã và được tính theo quy định của Chính phủ về trợ cấp thôi việc đối với công chức".*

- Theo Điều 8 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế quy định:

+ Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội: *"Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định";*

+ Chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại ĐVHC cấp xã nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp:

(1) Đối với cán bộ: Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng;

(2) Đối với công chức, viên chức: Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương

hiện hưởng; nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng;

(3) Đối tượng tinh giản biên chế là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp như sau: Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh bầu cử: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên. Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh không do bầu cử: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp được hưởng trợ cấp bằng 1/2 mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

Ngoài hưởng một trong các chính sách của Chính phủ như đã nêu trên, CBCCVC, NLĐ dôi dư được thành phố hỗ trợ thêm với mức hỗ trợ tối đa bằng **01** tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng và mức hỗ trợ tối thiểu bằng **1/4** tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng.

** Về cân đối ngân sách để thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết:*

- Theo Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 quy định kể từ ngày Nghị quyết sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của UBTVQH có hiệu lực thi hành thì việc sắp xếp, bố trí số lượng lãnh đạo, quản lý và giải quyết số lượng CBCCVC, NLĐ ở các cơ quan, tổ chức ở ĐVHC sau sắp xếp được thực hiện theo lộ trình chậm nhất là 05 năm (60 tháng);

- Tính đến thời điểm hiện tại, căn cứ hiện trạng của thành phố vẫn đang bố trí quỹ tiền lương, phụ cấp và phải chi trả hàng tháng cho CBCCVC, NLĐ dôi dư được nêu ở trên hiện còn đang công tác ở ĐVHC cấp xã mới thành lập sau sắp xếp. Trường hợp nếu vẫn tiếp tục bố trí công tác cho tổng số người dôi dư làm việc tại các cơ quan, đơn vị nêu trên theo lộ trình được quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 thì thành phố sẽ vẫn phải bố trí quỹ tiền lương, phụ cấp để chi trả cho CBCCVC, NLĐ dôi dư theo lộ trình quy định tối đa đến hết 05 năm và mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư sẽ tiếp tục được hưởng tối đa là 60 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định;

- Khi đó, mức tính hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết dành cho mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư được hưởng mức tối đa bằng 01[4] tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng và mức hỗ trợ tối thiểu bằng 1/4[5] tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng nhân với tổng số tháng được tính nghỉ trước khi kết thúc lộ trình sắp xếp theo quy định tối đa là 05 năm (60 tháng). Như vậy, mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư dự kiến sẽ được hỗ trợ tối đa khoảng 30 tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng. Kinh phí dự tính để chi trả chính sách hỗ trợ cho mỗi đối tượng dự kiến với mức tối đa sẽ bằng 50% của tổng số 60 tháng tiền lương, phụ cấp mà ngân sách sẽ phải chi trả hàng tháng cho mỗi CBCCVC, NLĐ dôi dư được hưởng theo lộ trình quy định tối đa đến hết 05 năm.

Do đó, nguồn kinh phí thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định của Nghị quyết nêu trên nằm trong khả năng cân đối ngân sách chi trả quỹ tiền lương của thành phố, giai đoạn 2023 - 2025.

b)Tác động về giới: Không có.

c) Tác động về thủ tục hành chính:

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính và không làm thay đổi thủ tục hành chính hiện hành.

d) Tác động hệ thống pháp luật:

- Đối với CBCCVC và người hoạt động không chuyên trách cấp xã nếu tự nguyện nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ hoặc thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp, ngoài hưởng một trong các chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ thì được hưởng thêm chính sách hỗ trợ của thành phố với mức hỗ trợ tối đa bằng **1/2** tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng và mức hỗ trợ tối thiểu bằng **1/4** tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng;

Mức hỗ trợ này được tính bằng với mức trợ cấp của Chính phủ dành cho các đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã được quy định tại Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đối với các đối tượng dôi dư còn lại gồm: *Lực lượng dân quân thường trực ở cấp xã; Người được bố trí làm việc ở cấp xã hưởng chế độ phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của HĐND thành phố (Nhân viên Thú y, Nhân viên Bảo vệ thực vật, Nhân viên Khuyến nông,...); Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính ở cấp xã (bảo vệ, nhân viên phục vụ)* do không thuộc đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách về nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, tinh giản biên chế, thôi việc, trợ cấp theo quy định của Chính phủ nếu tự nguyện nghỉ công tác kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng **01** tháng tiền lương, phụ cấp hiện hưởng cho mỗi năm công tác;

---

[4] Các đối tượng dôi dư có thời gian công tác trung bình ở mức tối đa không quá 30 năm đóng BHXH.

[5] Các đối tượng dôi dư nghỉ trước khi kết thúc lộ trình tối đa là 60 tháng.

Mức hỗ trợ dành cho các đối tượng này bằng với mức hỗ trợ đã được HĐND thành phố ban hành theo các Nghị quyết như: Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố, Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND thành phố và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của HĐND thành phố về hỗ trợ cho những người dôi dư do sắp xếp, sáp nhập các phường Tân An, An Hội và An Lạc thuộc quận Ninh Kiều.

- Việc ban hành chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo tương quan với chính sách hiện hành của các nhóm đối tượng khác;

- Đồng thời, Nghị quyết của HĐND thành phố ban hành chính sách hỗ trợ nêu trên phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố được quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Lựa chọn giải pháp

UBND thành phố quyết định lựa chọn giải pháp trình HĐNĐ thành phố ban hành Nghị quyết để thực hiện chính sách hỗ trợ CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

III. PHỤ LỤC

Bảng thống kê mức hỗ hợ của chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách hỗ trợ cho CBCCVC, NLĐ dôi dư của cơ quan, tổ chức do sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của UBND thành phố./.

Nơi nhận:
- HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND TP (2AC, 3EA);
- Lưu: VT,NTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Việt Trường

Phụ lục

BẢNG THỐNG KÊ MỨC HỖ TRỢ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG DÔI DƯ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC DO SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 334 /BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân thành phố)

Stt	ĐỐI TƯỢNG DÔI DƯ DO SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ	Dự kiến số lượng dôi dư	Tiền lương ngân sách NN phải chi trả cho đối tượng khi tiếp tục làm việc cho đến kết thúc lộ trình sắp xếp (05 năm)/người	Mức hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố *(tháng tiền lương hiện hưởng)*			Mức trợ cấp theo Điều 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế *(tháng tiền lương hiện hưởng)*			Ghi chú
				Dự kiến Tổng mức hỗ trợ tối đa cho đối tượng khi nghỉ công tác/người	*Mức hỗ trợ khi nghỉ trong 12 tháng*	*Mức hỗ trợ khi nghỉ sau 12 tháng*	Dự kiến Tổng mức trợ cấp tối đa cho đối tượng khi nghỉ công tác/người	*Mức hỗ trợ khi nghỉ trong 12 tháng*	*Mức hỗ trợ khi nghỉ sau 12 tháng*	
	TỔNG SỐ	**150**								
I	**Nhóm cán bộ, công chức, viên chức**	**78**								
1	Cán bộ	27	60 tháng	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	
2	Công chức	31	60 tháng	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	
3	Viên chức	20	60 tháng	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	
II	**Nhóm người lao động**	**72**								
4	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	42								
4.1.	*Người giữ chức danh bầu cử*	30	60 tháng	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	
4.2	*Người giữ chức danh không do bầu cử*	12	60 tháng	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	30 tháng	*1/2 tháng*	*1/4 tháng*	
5	Lực lượng Dân quân thường trực cấp xã	26	60 tháng	30 tháng (theo số năm công tác có đóng BHXH)	***1 tháng***		*Không có trợ cấp*			
6	Người lao động HĐ trong các cơ quan HCNN; người hưởng phụ cấp, trợ cấp ngày công theo NQ của HĐND TP (không là người hoạt động không chuyên trách)	4	60 tháng	30 tháng (theo số năm công tác có đóng BHXH)	***1 tháng***		*Không có trợ cấp*			

** Ghi chú: Riêng 31 Công an phường sẽ được cấp có thẩm quyền điều động bố trí công tác ở các cơ quan, đơn vị khác*